

Số: 347/NQ-HĐND

Vĩnh Linh, ngày 20 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
V/v thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023
nguồn ngân sách huyện quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện, thành phố, thị xã;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc thông qua cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển quỹ đất từ nguồn thu bán đấu giá QSD đất;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 328/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc thông qua kế hoạch đấu giá QSD đất để thu ngân sách đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện năm 2023;

Xét Tờ trình số 2309/TTr-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý là 274.221.500.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tư tỷ, hai trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng), bao gồm:

- Vốn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu:	8.000.000.000 đồng
- Vốn NS tỉnh cân đối:	10.168.000.000 đồng
- Vốn bán đấu giá QSD đất:	256.053.500.000 đồng

Trong đó:

+ Vốn bán đấu giá QSD đất huyện hưởng:	120.977.525.000 đồng
+ Vốn bán đấu giá QSD đất xã, thị trấn hưởng:	108.122.975.000 đồng
+ 10% dành cho đo đạc, QH, kế hoạch SDD:	26.953.000.000 đồng

2. Danh mục công trình, dự án đầu tư công năm 2023:

Chi tiết theo Biểu đính kèm Nghị quyết này.

3. Mục tiêu, định hướng đầu tư công năm 2023:

Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý phải phù hợp với định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2023. Phù hợp với mục tiêu, định hướng đã được Hội đồng nhân dân huyện đề ra tại Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

Nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa vùng miền.

Tập trung bố trí vốn đối ứng cho các công trình sử dụng vốn ngân sách cấp trên, đối ứng các chương trình MTQG, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ban đầu để thực hiện bán đấu giá QSD đất, tạo nguồn thu ngân sách đảm bảo cho kế hoạch đầu tư công.

Ưu tiên các dự án hoàn thiện 02 tiêu chí chưa đạt huyện Nông thôn mới nhằm chào mừng kỷ niệm 70 năm truyền thống huyện Vĩnh Linh (25/8/1954-25/8/2024); xây dựng thị trấn Hồ Xá thành đô thị loại IV, TT Cửa Tùng và thị trấn Bến Quan thành đô thị loại V và xây dựng đô thị văn minh; xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

4. Nguyên tắc, tiêu chí dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023

Kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, nguyên tắc phân bổ và thứ tự ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải đảm bảo thứ tự như sau:

- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
- Bố trí kế hoạch vốn đối ứng cho các dự án huy động vốn Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh có đối ứng ngân sách huyện; đối ứng các dự án thuộc CT MTQG.
- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án dự kiến khởi công mới.

5. Giải pháp tổ chức thực hiện:

Thực hiện tốt các giải pháp đã được Hội đồng nhân dân huyện đề ra tại Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách huyện quản lý, cụ thể như sau:

- Tiếp tục nghiêm túc thực hiện Quy chế phối hợp giữa các phòng ban, UBND các xã thị trấn trong thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng và tạo nguồn quỹ đất nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; gắn liền với công tác giám sát kiểm tra, đánh giá, thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong chế độ báo cáo, thời gian thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, tạo nguồn quỹ đất.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Phân cấp cho các xã, thị trấn làm chủ đầu tư theo Công văn số 2100/UBND-KTHT ngày 14/11/2022 của UBND huyện. Triển khai lập, thẩm định và trình HĐND huyện thông qua chủ trương đầu tư các dự án tạo nguồn quỹ đất năm 2023 trong quý IV/2022; các dự án khởi công mới khác chậm nhất trong tháng 4/2023.

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn, xây lắp có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng công trình, thời gian, tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện và giải ngân, quyết toán công trình. Kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút, tranh thủ các nguồn vốn ngân sách tỉnh, trung ương và các nguồn vốn khác để bố trí cho các dự án trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2021-2025, giảm gánh nặng cho vốn đầu tư công ngân sách huyện quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện chủ động giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa VI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 20/12/2022, có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *Thư*

Nơi nhận: *phut*

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND huyện;
- TT UBMT TQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT. *M*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hương

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn bán đấu giá QSD đất	
	TỔNG SỐ			678.479.147,0	424.506.616,0	87.298.533,0	274.221.500,0	10.168.000,0	8.000.000,0	256.053.500,0	
A	NGUỒN BÁN ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT HUYỆN HƯỞNG, NHUỘN NS TỈNH CÂN ĐỐI VÀ NGUỒN NS TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU			543.403.172	289.430.641	87.298.533	139.145.525	10.168.000	8.000.000	120.977.525	
I	ĐÓI ỨNG CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH CẤP TRÊN HỖ TRỢ			276.853.919	75.490.888	22.000.000	31.490.888	0	0	31.490.888	
I.1	Công trình chuyển tiếp			212.499.481	65.000.000	22.000.000	21.000.000	0	0	21.000.000	
1	Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái	C.Tùng, K.Thạch, V.Thái	22-25	110.000.000	27.500.000	15.000.000	2.500.000			2.500.000	
2	Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh	TT Hồ Xá	22-24	71.000.000	31.000.000	5.000.000	14.000.000			14.000.000	
3	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Khoa chuẩn đoán hình ảnh, Khoa truyền nhiễm	TT Hồ Xá	21-23	19.000.000	3.000.000	1.000.000	2.000.000			2.000.000	
4	Trường Mầm non Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh (Điểm trung tâm); Hạng mục: Tường rào, nhà vệ sinh, nhà xe giáo viên, nhà bảo vệ, sân khấu ngoài trời, nâng cấp sân chơi, cải tạo bếp ăn.	Vĩnh Khê	22-24	2.799.481	300.000	0	300.000			300.000	Đ.Ư.vốn xỏ số tỉnh XD NTM (gói 7,5 tỷ)
5	Xây dựng 14 phòng học nghề kết hợp văn hóa PTTH tại TTGDNN-GDTX	TT Hồ Xá	22-23	9.700.000	3.200.000	1.000.000	2.200.000			2.200.000	Đổi ứng CTMTQG GNBV
I.2	Công trình khởi công mới			64.354.438	10.490.888	0	10.490.888	0	0	10.490.888	
6	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	TT Hồ Xá	23-25	15.000.000	3.000.000	0	3.000.000			3.000.000	
7	Trường THCS Lê Quý Đôn, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học bộ môn		23-25	4.000.000	500.000		500.000			500.000	
8	Trường Tiểu học xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Xây dựng nhà 3 phòng học	Hiền Thành	23-25	1.900.000	300.000		300.000			300.000	
9	Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Nhà 2 tầng, 8 phòng học bộ môn	TT Hồ Xá	23-25	5.800.000	500.000		500.000			500.000	
10	Trường PTDTBT Tiểu học Vĩnh Hà; Hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng bộ môn và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Hà	23-25	5.500.000	500.000		500.000			500.000	

[Chữ ký]

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn bán đấu giá QSD đất	
11	Trạm y tế xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Xây mới Nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Khê	23-25	4.200.000	200.000		200.000			200.000	
12	Nhà làm việc công an quân sự xã Vĩnh Thái huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Thái	23-24	1.300.000	100.000	0	100.000			100.000	
13	Trường Mầm non Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh (Điểm Xung Phong); Hạng mục: Nhà vệ sinh, lát gạch sân chơi, cải tạo nâng cấp bếp ăn.	Vĩnh Khê	2023	700.000	200.000		200.000			200.000	Đ.Ư vốn xố số tỉnh XD NTM (gói 7,5 tỷ)
14	Cầu Tram xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Chấp	23-25	4.500.000	900.000		900.000			900.000	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
15	Cầu Bắc Phú xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Chấp	23-24	3.200.000	640.000		640.000			640.000	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
16	Đường Trung Nam huyện Vĩnh Linh	Xã Trung Nam	23-25	4.000.000	800.000		800.000			800.000	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
17	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá	23-25	6.000.000	1.200.000		1.200.000			1.200.000	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
18	Công trình cấp nước tập trung tại thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Giang	23-24	2.054.438	410.888		410.888			410.888	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
19	Công trình cấp nước tập trung xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Hòa	23-24	3.500.000	700.000		700.000			700.000	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
20	Công trình cấp nước tập trung tại xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Khê	23-24	2.700.000	540.000		540.000			540.000	Đ.Ư NST CTMTQG XD NTM
II	CÁC DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC KHU ĐẤT (TẠO NGUỒN THU NSH TỪ QUỸ ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT)			108.106.136	59.136.636	16.535.000	27.724.136	2.833.000	0	24.891.136	
II.1	Công trình chuyển tiếp			57.306.136	31.246.636	16.535.000	13.684.136	2.263.000	0	11.421.136	
21	Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu phố 5, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)	TT Hồ Xá	22-23	18.921.136	18.921.136	13.000.000	5.921.136			5.921.136	
22	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm phía Nam khu dân cư Hòa Lý Hải TT Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-23	1.800.000	1.350.000	1.125.000	225.000	225.000		0	
23	Xây dựng Cơ sở hạ tầng các khu dân cư nhỏ lẻ tại xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	22-24	900.000	270.000	180.000	90.000	90.000		0	
24	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đoạn đường tỉnh lộ ĐT 574 đi Cửa Tùng	Xã Vĩnh Hòa	22-24	28.425.000	8.527.500	1.000.000	6.500.000	1.000.000		5.500.000	
25	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Hòa Bình, xã Hiền Thành	Xã Hiền Thành	22-23	2.260.000	678.000	330.000	348.000	348.000		0	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn bán đấu giá QSD đất	
26	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư vùng Đồng Cát, thôn Nam Phú, xã Trung Nam	Xã Trung Nam	22-23	5.000.000	1.500.000	900.000	600.000	600.000		0	
II.2	Công trình khởi công mới			50.800.000	27.890.000	0	14.040.000	570.000	0	13.470.000	
27	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư thôn Tân Lập (cầu điện cũ giai đoạn 3), xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	23-24	4.000.000	1.200.000		1.200.000			1.200.000	+Đất xã hưởng
28	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Tân Trại 1, xã Vĩnh Giang (Hố Mét)	Xã Vĩnh Giang	2023	900.000	270.000		270.000	270.000		0	+Đất xã hưởng
29	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp (Khu vực 1)	Xã Vĩnh Chấp	2023	1.000.000	300.000		300.000			300.000	+Đất xã hưởng
30	Xây dựng cơ sở hạ tầng KDC thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp (Khu vực 2)	Xã Vĩnh Chấp	2023	2.000.000	600.000		600.000			600.000	+Đất xã hưởng
31	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất Trụ sở Trung tâm Môi trường - CTĐT cũ	TT Hồ Xá	2023	200.000	200.000		200.000			200.000	
32	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Cổ Mỹ, xã Vĩnh Giang	Xã Vĩnh Giang	23-24	1.600.000	480.000		480.000			480.000	+Đất xã hưởng
33	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Tiên Mỹ 1, xã Vĩnh Lâm	Xã Vĩnh Lâm	23-24	3.500.000	1.050.000		1.050.000			1.050.000	+Đất xã hưởng
34	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư thôn Đức Xá, xã Vĩnh Thủy	Xã Vĩnh Thủy	23-24	2.600.000	780.000		780.000			780.000	+Đất xã hưởng
35	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Huỳnh Xá Hạ, xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	23-24	2.000.000	600.000		600.000			600.000	+Đất xã hưởng
36	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Phúc Lâm xã Vĩnh Long.	Xã Vĩnh Long	2023	600.000	180.000		180.000			180.000	+Đất xã hưởng
37	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Tân Mạch xã Vĩnh Thái	Xã Vĩnh Thái	23-24	1.000.000	300.000		300.000	300.000		0	+Đất xã hưởng
38	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố Hòa Phú, thị trấn Hồ Xá (giai đoạn 1)	TT Hồ Xá	23-25	27.800.000	20.850.000		7.000.000			7.000.000	+Đất xã hưởng
39	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thái Lai (Trọt Đào) xã Vĩnh Thái	Xã Vĩnh Thái	23-24	2.600.000	780.000		780.000			780.000	+Đất xã hưởng
40	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Rào Trường, xã Vĩnh Hà	Xã Vĩnh Hà	23-24	1.000.000	300.000		300.000			300.000	+Đất xã hưởng
III	HẠ TẦNG CHUNG CỦA HUYỆN			10.805.969	10.805.969	5.705.653	3.500.316	1.505.000	0	1.995.316	
III.1	Công trình chuyển tiếp			7.805.969	7.805.969	5.705.653	2.100.316	1.505.000	0	595.316	
41	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy huyện Vĩnh Linh	TT Hồ Xá	21-23	2.335.864	2.335.864	2.005.653	330.211	200.000		130.211	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn bán đấu giá QSD đất	
42	Trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện Vĩnh Linh; HM: Tường rào, gara xe	TT Hồ Xá	21-23	3.470.105	3.470.105	3.000.000	470.105	305.000		165.105	
43	Trụ sở Huyện ủy Vĩnh Linh; HM: thay vách kính, sơn nhà, trang thiết bị phòng làm việc, nâng cấp sân, lát gạch Terazzo mặt sân; Cải tạo các bồn trồng cây và hệ thống thoát nước mưa.	TT Hồ Xá	22-24	2.000.000	2.000.000	700.000	1.300.000	1.000.000		300.000	
III.2	Công trình khởi công mới			3.000.000	3.000.000	0	1.400.000	0	0	1.400.000	
44	Hệ thống công trình trong khu vực phòng thú 2	Mật	23-24	3.000.000	3.000.000		1.400.000			1.400.000	
IV	ĐẦU TƯ SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI CÁC TRƯỜNG LỚP HỌC ĐẠT CHUẨN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN			30.540.000	30.140.000	11.621.146	10.918.854	500.000	0	10.418.854	
IV.1	Công trình chuyển tiếp			24.840.000	24.440.000	11.621.146	7.718.854	500.000	0	7.218.854	
45	Trường mầm non Bến Quan. HM: Sân trường và cải tạo nhà hiệu bộ	TT Bến Quan	22-24	1.400.000	1.400.000	600.000	500.000			500.000	
46	Trường mầm non Vĩnh Lâm. HM: Nhà 04 phòng học	Xã Vĩnh Lâm	22-24	2.940.000	2.940.000	1.040.000	1.000.000			1.000.000	
47	Trường mầm non Vĩnh Long. HM: Nhà hiệu bộ - 5 phòng làm việc và 01 nhà vệ sinh chung	Xã Vĩnh Long	22-24	1.400.000	1.400.000	1.150.000	250.000			250.000	
48	Trường mầm non Số 2 Trung Nam. Hạng mục: Nhà 3 phòng học + bếp ăn bán trú	Xã Trung Nam	22-24	3.270.000	3.270.000	1.370.000	1.000.000	500.000		500.000	
49	Trường THCS Hiền Thành. HM: Nhà 2 tầng - 6 phòng học bộ môn	Xã Hiền Thành	22-24	4.380.000	3.980.000	2.180.000	1.000.000			1.000.000	
50	Trường tiểu học Quyết Thắng. HM: Nhà 2 tầng 6 phòng học	TT Bến Quan	22-24	3.600.000	3.600.000	1.500.000	1.100.000			1.100.000	
51	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Vĩnh Ô; HM: Nhà 2 tầng 06 phòng học	Xã Vĩnh Ô	22-24	4.200.000	4.200.000	1.700.000	1.300.000			1.300.000	
52	Trường TH&THCS Vĩnh Chấp. HM: Nhà vệ sinh	Xã Vĩnh Chấp	22-23	350.000	350.000	331.146	18.854			18.854	
53	Trường TH&THCS Vĩnh Sơn. HM: Nhà ăn bán trú	Xã Vĩnh Sơn	22-23	800.000	800.000	400.000	400.000			400.000	
54	Trường mầm non Vĩnh Sơn (cụm Huỳnh Thượng - Tiên An). HM: Nhà 1 phòng học	Xã Vĩnh Sơn	22-23	850.000	850.000	500.000	350.000			350.000	
55	Trường mầm non Vĩnh Sơn (cụm Nam Sơn). HM: Nhà 1 phòng học	Xã Vĩnh Sơn	22-23	850.000	850.000	450.000	400.000			400.000	
56	Trường TH&THCS Vĩnh Tú. HM: Bếp ăn bán trú	Xã Vĩnh Tú	22-23	800.000	800.000	400.000	400.000			400.000	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu		Nguồn bán đấu giá QSD đất
IV.2	Công trình khởi công mới			5.700.000	5.700.000	0	3.200.000	0	0	3.200.000	
57	Trường mầm non xã Vĩnh Giang; HM: Nhà 2 tầng - 6 phòng học	Xã Vĩnh Giang	23-25	5.000.000	5.000.000		2.500.000			2.500.000	
58	Trường mầm non Bến Quan; HM: Bếp ăn bán trú	TT Bến Quan	2023	700.000	700.000		700.000			700.000	
V	ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY MỚI CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA, TRỤ SỞ CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÁC XÃ, THỊ TRẤN			4.267.338	4.047.338	2.130.000	1.917.338	0	0	1.917.338	
V.1	Công trình chuyển tiếp			4.267.338	4.047.338	2.130.000	1.917.338	0	0	1.917.338	
59	Nhà văn hóa khu phố An Du Nam 2, thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-23	1.450.000	1.230.000	730.000	500.000			500.000	
60	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Nhà ở dành cho bác sĩ điện thu hút	TT Hồ Xá	22-23	2.817.338	2.817.338	1.400.000	1.417.338	0		1.417.338	
VI	ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN			800.000	800.000	0	800.000	0	0	800.000	
VI.1	Công trình khởi công mới			800.000	800.000	0	800.000	0	0	800.000	
61	Nâng cấp kênh Mương Sim, Mương Cát, HTX Huỳnh Xá Hạ, xã Vĩnh Sơn	Vĩnh Sơn	2023	400.000	400.000	0	400.000			400.000	
62	Xây dựng kênh Đường Phưong và Quan Đụng thôn Tân Mỹ, xã Vĩnh Giang	Vĩnh Giang	2023	400.000	400.000	0	400.000			400.000	
VII	HỖ TRỢ 2 XÃ VĨNH Ô, VĨNH KHÊ VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI			9.960.000	9.960.000	4.157.000	5.803.000	1.580.000	0	4.223.000	
VII.1	Công trình chuyển tiếp			9.960.000	9.960.000	4.157.000	5.803.000	1.580.000	0	4.223.000	
63	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Vĩnh Khê (Điểm trung tâm); Hạng mục: Xây nhà thường trực, làm tường rào, lát gạch sân trường, phòng họp, phòng nghệ thuật, nhà xe	Xã Vĩnh Khê	22-23	2.200.000	2.200.000	1.100.000	1.100.000	500.000		600.000	
64	Trạm biến áp, đường dây trung áp, đường dây hạ áp lên Xóm 9, thôn Mít, xã Vĩnh Ô	Xã Vĩnh Ô	22-23	2.000.000	2.000.000	857.000	1.143.000			1.143.000	
65	Sửa chữa nhà văn hóa và làm mới sân bê tông tại 6 thôn, xã Vĩnh Ô	Xã Vĩnh Ô	22-24	2.800.000	2.800.000	1.000.000	1.800.000	1.080.000		720.000	
66	Nhà văn hóa thôn Khe Cát; hạng mục: Xây mới nhà văn hóa, nhà vệ sinh, giếng nước	Xã Vĩnh Khê	22-23	1.460.000	1.460.000	700.000	760.000			760.000	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn bán đấu giá QSD đất	
67	Trụ sở UBND xã Vĩnh Khê; Hạng mục: Xây dựng hàng rào, lát gạch Terazzo sân UBND xã, sửa chữa hư hỏng nhà làm việc 2 tầng, mái hiên trụ sở công an quân sự	Xã Vĩnh Khê	22-23	1.500.000	1.500.000	500.000	1.000.000			1.000.000	
VIII	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI			28.082.810	26.682.810	8.830.000	12.378.600	400.000	0	11.978.600	
VIII.1	Công trình chuyển tiếp			11.500.000	11.500.000	8.830.000	1.600.000	400.000	0	1.200.000	
68	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh tiêu, hồ chứa nước thải khu nuôi tôm xã Hiền Thành	Xã Hiền Thành	22-24	4.500.000	4.500.000	2.330.000	1.100.000	400.000		700.000	
69	Đường trung tâm xã Vĩnh Sơn đi thôn Nam Sơn	Xã Vĩnh Sơn	22-23	7.000.000	7.000.000	6.500.000	500.000			500.000	
VIII.2	Công trình khởi công mới			16.582.810	15.182.810	0	10.778.600	0	0	10.778.600	
70	Trường MN Vĩnh Hòa (Điểm trường trung tâm Thôn Hòa Bình); HM: Nhà 2 tầng 8 phòng học	xã Vĩnh Hòa	23-24	6.400.000	5.000.000		3.200.000			3.200.000	+vốn đất xã hưởng 1,4 tỷ
71	Trường tiểu học Vĩnh Giang, HM: 6 phòng chức năng	Xã Vĩnh Giang	23-24	4.500.000	4.500.000		2.500.000			2.500.000	
72	Trường mầm non công lập xã Vĩnh Ô (Điểm trường bán 4); HM: Phòng hiệu bộ, Nhà công vụ	Xã Vĩnh Ô	2023	1.000.000	1.000.000		1.000.000			1.000.000	
73	Trường mầm non công lập xã Vĩnh Ô (Điểm trường bán 8); HM: Sửa chữa 2 phòng học + xây mới công, hàng rào, nhà vệ sinh	Xã Vĩnh Ô	2023	902.600	902.600		902.600			902.600	
74	Trường MN Vĩnh Khê (Điểm trường trung tâm). HM: Khu vui chơi cát nước (vườn cô tích), sân vườn quan sát, xây mới 01 phòng tin học, tu sửa 02 phòng giáo viên	xã Vĩnh Khê	2023	900.000	900.000		900.000			900.000	
75	Bê tông hóa đường trục xã đoạn từ đường HCM vào UBND xã Vĩnh Khê và đường nội đồng thôn Mới, đoạn từ lô ông Lý đến ruộng thôn Mới, xã Vĩnh Khê	xã Vĩnh Khê	2023	316.000	316.000		316.000			316.000	
76	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Xung Phong, đoạn từ lô ông Nam đến lô ông Thương, xã Vĩnh Khê	xã Vĩnh Khê	23-24	1.102.105	1.102.105		800.000			800.000	
77	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Mới, đoạn từ lô nhà Ngọc Lành đến ruộng thôn Mới, xã Vĩnh Khê	xã Vĩnh Khê	23-24	1.102.105	1.102.105		800.000			800.000	
78	Trường tiểu học Vĩnh Thái, HM: sân trường, nhà vệ sinh	xã Vĩnh Thái	2023	360.000	360.000		360.000			360.000	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu		Nguồn bán đấu giá QSD đất
IX	HỖ TRỢ XÂY DỰNG TT HỒ XÁ THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI 4, TT CỬA TÙNG VÀ TT BẾN QUAN THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI 5 VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH			11.000.000	11.000.000	2.869.734	4.400.266	0	0	4.400.266	
IX.1	Công trình chuyển tiếp			3.920.000	3.920.000	2.869.734	700.266	0	0	700.266	
79	Xây dựng nhà văn hóa Khóm 4, thị trấn Bến Quan	TT Bến Quan	22-24	1.420.000	1.420.000	570.000	500.000			500.000	
80	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng thị trấn Cửa Tùng (GD1)	TT Cửa Tùng	22-24	2.500.000	2.500.000	2.299.734	200.266			200.266	
IX.2	Công trình khởi công mới			7.080.000	7.080.000	0	3.700.000	0	0	3.700.000	
81	Nâng cấp đường Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	23-24	2.330.000	2.330.000		1.300.000			1.300.000	
82	Nâng cấp vỉa hè đường Hai Bà Trưng, thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	2023	1.000.000	1.000.000		1.000.000			1.000.000	
82	Xây dựng nhà văn hóa Khóm 2, thị trấn Bến Quan	TT Bến Quan	23-24	1.250.000	1.250.000		600.000			600.000	
83	Xây dựng đường nối tỉnh lộ 574 đến khu dân cư Hòa Lý 2, TT cửa tùng	TT Cửa Tùng	23-25	2.500.000	2.500.000		800.000			800.000	
X	ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI HỆ THỐNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN			17.805.000	17.505.000	5.250.000	11.655.000	1.500.000	0	10.155.000	
X.1	Công trình chuyển tiếp			6.400.000	6.400.000	5.250.000	1.150.000	0	0	1.150.000	
84	Đường bê tông nội thị khu dân cư, thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-23	1.600.000	1.600.000	900.000	700.000			700.000	
85	Nâng cấp đường từ thôn Sơn Hạ đến thôn Vịnh Mốc, xã Kim Thạch	Xã Kim Thạch	22-23	1.900.000	1.900.000	1.650.000	250.000			250.000	
86	Hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Huyền Trân Công Chúa, thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	22-23	2.900.000	2.900.000	2.700.000	200.000			200.000	
X.2	Công trình khởi công mới			11.405.000	11.105.000	0	10.505.000	1.500.000	0	9.005.000	
87	Bê tông hóa các trục đường khóm 1, khóm 3, thị trấn Bến Quan	TT Bến Quan	2023	800.000	800.000	0	800.000			800.000	
88	Bê tông hóa đường nội thôn Thái Mỹ và đường phía Nam trường tiểu học điểm Hòa Bình xã Hiền Thành	Xã Hiền Thành	2023	425.000	425.000	0	425.000			425.000	
89	Nâng cấp đường từ thôn Bàu đến thôn Đông, xã Kim Thạch	Xã Kim Thạch	2023	850.000	850.000	0	850.000			850.000	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	
90	Đường bê tông thôn Tân Định, thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Cháp	Xã Vĩnh Cháp	2023	600.000	600.000	0	600.000		600.000	
91	Sửa chữa, nâng cấp đường nội thôn Tân Mỹ, đường qua trường tiểu học và nghĩa trang liệt sĩ xã Vĩnh Giang	Xã Vĩnh Giang	2023	500.000	500.000	0	500.000		500.000	
92	Làm mới đường giao thông thôn Công Ba, xã Vĩnh Hà	Xã Vĩnh Hà	2023	350.000	350.000	0	350.000		350.000	
93	Bê tông hóa GTNT thôn Linh Đơn, thôn Hiền Dũng, xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	2023	800.000	800.000	0	800.000		800.000	
94	Bê tông hóa đường liên thôn từ tỉnh lộ 573A lên thôn Tiên Mỹ 1, xã Vĩnh Lâm	Xã Vĩnh Lâm	2023	700.000	700.000	0	700.000		700.000	
95	Đường bê tông thôn Phan Hiền xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	2023	800.000	800.000	0	800.000		800.000	
96	Bê tông hóa giao thông Thủy Ba Đông, xã Vĩnh Thủy	Xã Vĩnh Thủy	2023	600.000	300.000	0	300.000		300.000	+ Đất xã hưởng 200tr + dân đóng góp 100tr
97	Đường GTNT thôn Đông Luật, Thử Luật, xã Vĩnh Thái	Xã Vĩnh Thái	2023	1.200.000	1.200.000	0	1.200.000		1.200.000	
98	Đường liên thôn Nam Cường, xã Trung Nam	Xã Trung Nam	23-24	1.600.000	1.600.000	0	1.000.000		1.000.000	
99	Nâng cấp các trục đường khu phố 1 thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	2023	1.100.000	1.100.000		1.100.000	1.100.000	0	
100	Điện thấp sáng đường vào trung tâm UBND xã Vĩnh Cháp	Xã Vĩnh Cháp	2023	400.000	400.000		400.000	400.000		
101	Đường bê tông nội thôn Thủy Tú, thôn Trường Kỳ, thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Tú	Xã Vĩnh Tú	2023	680.000	680.000	0	680.000		680.000	
XI	ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI TRỤ SỞ CƠ QUAN QLNN, ĐĂNG, ĐOÀN THỂ CẤP HUYỆN			16.002.000	16.002.000	3.350.000	7.202.000	1.850.000	0	5.352.000
XI.1	Công trình chuyển tiếp			4.800.000	4.800.000	3.350.000	1.000.000	500.000	0	500.000
102	Trụ sở UBND huyện Vĩnh Linh; HM: Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	TT Hồ Xá	22-24	4.800.000	4.800.000	3.350.000	1.000.000	500.000		500.000
XI.2	Công trình khởi công mới			11.202.000	11.202.000	0	6.202.000	1.350.000	0	4.852.000
103	Nhà văn hoá trung tâm huyện Vĩnh Linh; HM: Cổng, tường rào, hệ thống sân vườn và đường nội bộ	TT Hồ Xá	23-24	9.500.000	9.500.000		4.500.000	1.000.000		3.500.000

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn bán đấu giá QSD đất	
104	Nâng cấp khuôn viên trước trụ sở bưu điện huyện và hệ thống điện chiếu sáng đoạn đường từ QL1A đến trụ sở UBND huyện	TT Hồ Xá	2023	850.000	850.000		850.000			850.000	
105	Trụ sở Huyện ủy Vĩnh Linh; HM: Nâng cấp lát gạch sân, cột cờ, bậc cấp và làm mới mái che nhà Hội trường	TT Hồ Xá	2023	502.000	502.000		502.000			502.000	
106	Hội trường UBND huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Thiết bị và hệ thống cửa	TT Hồ Xá	2023	350.000	350.000	0	350.000	350.000		0	
XII	CÁC DỰ ÁN NẪM TRONG CÁC ĐỀ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND HUYỆN THÔNG QUA			6.300.000	6.300.000	0	6.300.000	0	0	6.300.000	
XII.1	Công trình khởi công mới			6.300.000	6.300.000	0	6.300.000	0	0	6.300.000	
107	Các Dự án nằm trong các đề án đã được HĐND huyện thông qua	Huyện Vĩnh Linh		4.500.000	4.500.000		4.500.000			4.500.000	chi tiết sau
108	Thường các xã đạt chuẩn NTM nâng cao (3 xã, mỗi xã 600 triệu đồng)	Huyện Vĩnh Linh	2023	1.800.000	1.800.000		1.800.000			1.800.000	chi tiết sau
XIII	THƯỜNG CT CÁC THÔN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI VÀ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025			4.550.000	4.550.000	0	4.550.000	0	0	4.550.000	
XIII.1	Công trình khởi công mới			4.550.000	4.550.000	0	4.550.000	0	0	4.550.000	
109	Thường công trình cho các thôn đạt chuẩn nông mới năm 2022 (thôn NTM 100 triệu/thôn; thôn NTM kiểu mẫu 150tr/thôn)	Huyện Vĩnh Linh	2023	4.550.000	4.550.000	0	4.550.000			4.550.000	chi tiết sau
XIV	CÁC CÔNG TRÌNH NGUỒN NS TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU			18.330.000	17.010.000	4.850.000	10.505.127	0	8.000.000	2.505.127	
XIV.1	Công trình chuyển tiếp			8.430.000	7.510.000	4.850.000	2.660.000	0	1.660.000	1.000.000	
110	Trường tiểu học Kim Thạch (cơ sở 2); Hạng mục: Nhà 02 phòng học, 02 phòng chức năng	Xã Kim Thạch	22-24	2.650.000	2.250.000	1.050.000	1.200.000		500.000	700.000	
111	Nhà văn hóa khu phố An Đức 2, thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-23	1.300.000	1.100.000	620.000	480.000		380.000	100.000	
112	Nhà văn hóa khu phố Vĩnh Tiến, thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	22-23	1.680.000	1.360.000	780.000	580.000		480.000	100.000	
113	Bê tông hóa đường liên thôn Sa Nam - Sa Bắc, xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	22-24	2.800.000	2.800.000	2.400.000	400.000		300.000	100.000	
XIV.1	Công trình khởi công mới			9.900.000	9.500.000	0	7.845.127	0	6.340.000	1.505.127	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế ngân sách huyện đã bố trí	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu		Nguồn bán đấu giá QSD đất
114	Trường tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Long; Hạng mục: Nhà đa năng	Xã Vĩnh Long	23-24	5.000.000	5.000.000		3.345.127		2.340.000	1.005.127	
115	Đường bê tông liên thôn Tiên Mỹ 1, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Lâm	2023	1.200.000	1.000.000		1.000.000		1.000.000		+ dân đóng góp 200tr
116	Đường bê tông liên thôn Quảng Xá - Lâm Cao xã Vĩnh Lâm	Xã Vĩnh Lâm	2023	1.100.000	1.000.000		1.000.000		1.000.000		+ dân đóng góp 100tr
117	Đường bê tông phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp thôn Tiên Mỹ 2 xã Vĩnh Lâm	Xã Vĩnh Lâm	2023	1.100.000	1.000.000		1.000.000		1.000.000		+ dân đóng góp 100tr
118	Xây dựng block vỉa hè đường Quang Trung thị trấn Hồ Xá, đoạn từ ngã tư Trần Phú đến Quốc lộ 1A	TT Hồ Xá	2023	1.500.000	1.500.000		1.500.000		1.000.000	500.000	
B	NGUỒN BÁN ĐG QSD ĐẤT XÃ, TT HƯỞNG	Huyện Vĩnh Linh	2023	108.122.975	108.122.975		108.122.975			108.122.975	chi tiết sau
C	CÁC DỰ ÁN ĐO ĐẠC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (10% TST ĐG ĐẤT)	Huyện Vĩnh Linh	2023	26.953.000	26.953.000		26.953.000			26.953.000	chi tiết sau